TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÔNG MÃ** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 274/2024/HS - ST
Ngày 26 - 9 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Hoàng Thị Nhung.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thành Vân, Ông Quàng Văn Biên.

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà: Ông Sộng Nỏ Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 217/2024/HSST ngày 21/6/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211A/2024/QĐXXST-HS ngày 19/7/2024 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 271/2024/HSST-QĐ ngày 01/8/2024, số 310/2024/HSST-QĐ ngày 22/8/2024, số 367/2024/HSST - QĐ ngày 20/9/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đào Trung K**, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: không; Trình độ học vấn: 12/12; Giới tính: Nam: Con ông: Đào Văn T và bà Đoàn Thị V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang thực hiện Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú, được tại ngoại cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Lê Thị B, sinh năm 1976. Nơi cư trú: Bản V, xã Z, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

Thực hiện ủy quyền cho ông Đào Văn Dụ (là chồng bà B), sinh năm 1976. Nơi cư trú: Bản V, xã Z, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Trần Thị K1, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Đào Duy N, sinh năm 1993. Nơi cư trú: Bản H, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại*: Luật sư Lường Thị T1 - Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 45 phút, ngày 08/01/2024 tại Km 73+300 Quốc lộ 4G thuộc địa phận bản V, xã Z, huyện M Đào Trung K điều khiển xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-090.15 chở theo Đào Duy N ngồi phía sau, di chuyển theo hướng thành phố Sơn La đi thị trấn Sông Mã. Cùng thời điểm này có bà Lê Thị B, đang đi bộ sang đường. Đoạn đường thẳng và không bị che khuất tầm nhìn, K phát hiện bà Lê Thị B đang đi qua đường từ trái qua phải theo hướng đi của K. Khi khoảng cách chừng 7 - 10m, K đi với tốc độ khoảng 50km/h và nghĩ sẽ tránh được nên đã điều khiển xe mô tô sang trái (vẫn trên phần đường của K) để tránh bà B, khi bà B cách mép đường bên phải khoảng 01m (theo chiều di chuyển của K) thì bà Sửu đứng ở phía bên trái đường nhìn thấy xe mô tô của K đang di chuyển đến nên đã hét lên "Thìn ơi", lúc này bà B không tiếp tục di chuyển về phía trước mà dừng lại, đồng thời quay người lại phía tim đường. Do di chuyển đến gần, khoảng 01m nên K không kịp dừng lại, khiến phần đầu xe mô tô bên trái đâm vào người bà B, làm bà B ngã văng sang phần đường bên trái, còn xe mô tô cùng K với N ngã sang phần đường, lề đường bên phải. Hậu quả: bà Lê Thị B bất tỉnh, K bị xây xước nhẹ, N không bị thương tích và xe mô tô bị hư hỏng nhẹ.

Tại thời điểm xảy ra tai nạn K và Đào Duy N đều đội mũ bảo hiểm, loại nửa đầu. Đào Trung K có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, không sử dụng rượu, bia hoặc chất kích thích nào khác.

Kết quả xác định, dựng lại hiện trường lập hồi 09 giờ ngày 05/3/2024: Hiện trường được xác định là tại Km 73+300 Quốc lộ 4G thuộc địa phận bản V, xã Z, huyện M. Lấy cột Km 73+300 làm điểm chuẩn, hướng khám nghiệm là hướng TP Sơn La đi thị trấn Sông Mã. Đoạn đường xảy ra tai nạn thẳng, không bị che khuất tầm nhìn; mặt đường rải nhựa apphan, rộng 5,75m; lề phải là đất rộng 1,90m; lề trái là đất rộng 1,30m. Kết quả xác định có 05 vị trí, trong đó số 1 là xe mô tô; số 02, 03, 04 là các vết cà đứt đoạn màu trắng; số 05 là vết dịch màu nâu, phù hợp với biên bản hiện trường do đội Cảnh sát giao thông lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 08/01/2024.

Kết quả khám nghiệm phương tiện lập ngày 05/3/2024 đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 26C1 - 090.15: Gáo gương và đầu tay nắm bên trái có vết mài xước màu trắng, kích thước là (4x3)cm và (3x2)cm; chắn bùn phía trước có vết xước màu trắng, kích thước (5x4)cm; phần cao su để chân trước bên trái có vết rách (3x2)cm và mặt ngoài kim loại kết nối giữa trục để chân sau

bên trái với phần cao su có vết mài (3x2) cm. Kết quả: phù hợp với biên bản hiện trường do đội Cảnh sát giao thông lập hồi 21 giờ 30 phút ngày 09/01/2024.

Ngày 26/3/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã tiến hành trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, biển kiểm soát 26C1 - 090.15. Tại bản Kết luận định giá tài sản số 13/KL ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Sông Mã, kết luận:

"- Mặt ngoài gáo gương bị mài xước. Trị giá 60.000 đồng;

- Phần tay nắm bên trái bị mài xước. Trị giá 280.000 đồng;

- Chắn bùn phía trước bị mài xước. Trị giá 320.000 đồng;

- Cao su để chân trước bên trái bị rách. Trị giá 60.000 đồng;

- Mặt ngoài kim loại kết nối giữa trục để chân bên trái phía sau với cao su để chân bị mài xước. Trị giá 180.000 đồng.

Tổng cộng: 900.000 đồng".

Bà Lê Thị B điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Sơn La từ ngày 08/01/2024 đến ngày 19/02/2024 ra viện, hiện tại đang điều trị tại nhà. Ngày 27/02/2024 Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã tiến hành Trưng cầu giám định tổn hại sức khoẻ của Lê Thị B.

Tại bản Kết luận giám định số 113/KLTTCT-TTPY ngày 19/3/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận:

"1. Các kết quả chính:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu (xếp 07%);

- Khuyết xương vòm sọ vùng trán, thái dương, đỉnh trái đáy phập phồng (xếp 23%);

- Gẫy 02 xương sườn, can tốt (xếp 04%);

- Liệt hoàn toàn 1/2 người phải mức độ vừa, đại tiểu tiện không tự chủ (xếp 61%).

2. Kết luận:

- Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Lê Thị B tại thời điểm giám định là: 73% (Bảy mươi ba phần trăm). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư.

3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích.

- Thương tích vùng đầu, gẫy 02 xương sườn do tác động trực tiếp của vật tầy cứng, lực va chạm mạnh, diện tiếp xúc giới hạn gây ra./."

Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La có công văn số 55/TTPY - CM ngày 03/6/2024 giải thích kết luận về giám định thương tích: "… *tại thời điểm giám định khi mức độ tổn hại sức khỏe ở mức 73% là đã mất khả năng lao động,*

không thể lao động được. Cụ thể, ở trường hợp này liệt hoàn toàn ½ người phải, là đã không thể đi lại được, không đi lại được là mất khả năng lao động. Mức độ phần trăm sức khỏe còn lại chỉ là để vận động cá nhân mức độ nhẹ ½ người còn lại".

Do có hành vi nêu trên tại Cáo trạng số 162/CT -VKSSM ngày 21 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo Đào Trung K về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Đào Trung K từ 02 năm - 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong số tiền tổng là 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*) giữa đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Thị B và bị cáo cho tất cả các khoản phải bồi thường, bao gồm: chi phí điều trị, tiền viện phí, chi phí đi lại cho việc điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc, tiền phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần. Chấp nhận Đào Duy N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe. Bà Trần Thị K1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Vật chứng: đã giải quyết xong tại giai đoạn điều tra nên không còn vật chứng xử lý tại giai đoạn xét xử. Chấp nhận việc CQCSĐT đã trả lại xe mô tô có biển kiểm soát 26C1- 090.15 cho bà Trần Thị K1.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

- *Người đại diện theo ủy quyền của người bị hại trình bày tại phiên tòa như sau*: Giữa gia đình bị hại, đại diện cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với bị cáo và bị cáo đã bồi thường trách nhiệm dân sự cho bị hại xong với tổng số tiền là 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*) cho tất cả các khoản bao gồm: chi phí điều trị, tiền viện phí, chi phí đi lại cho việc điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc, tiền phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần. Sau này, có vấn đề gì xảy ra với sức khỏe của bị hại thì bị hại và gia đình của bị hại sẽ tự chịu trách nhiệm, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nữa. Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo còn trẻ người, non dạ chưa biết thăm hỏi động viên bị hại đến nơi, đến trốn nhưng bị hại và gia đình cũng thông cảm và tha thứ cho bị cáo với sự việc đã xảy ra, đây là việc ngoài ý muốn, không phải bị cáo cố tình và không ai mong muốn xảy ra cả. Đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Duy N trình bày tại phiên tòa như sau: Anh có mối quan hệ quen biết với bị cáo, khi xảy ra sự việc gây tai

nạn giao thông gây thương tích cho chị Lê Thị B thì anh ngồi sau xe do bị cáo điều khiển. Sau tai nạn anh có bị xây xước ngoài da nhẹ, không đáng kể. Anh không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì cả.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị K1 vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày như sau: Chiếc xe mô tô có BKS 26C1- 090.15 bị cáo điều khiển gây tai nạn là tài sản hợp pháp của bà cho bị cáo K mượn, hiện nay CQCSĐT đã trả lại xe cho bà, bà N trí và không có ý kiến gì cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại trình bày tại phiên tòa như sau:* Thủ tục điều tra, truy tố, xét xử đối với vụ án là đảm bảo theo đúng trình tự do Bộ luật tố tụng Hình sự quy định, người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại không có khiếu nại gì. Bị hại được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình thông qua người đại diện. N trí với việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong trách nhiệm dân sự với tổng số tiền là 270.000.000đ.

- Tại phiên tòa bị cáo N trí với quá trình điều tra, truy tố, không có khiếu nại, kiến nghị gì, N trí nội dung truy tố của bản Cáo trạng. N trí lời của người bảo vệ quyền và lợi ích cho bị hại, ý kiến của đại diện bị hại, mong bị hại và gia đình thông cảm và tha thứ; N trí việc tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong tổng số tiền là 270.000.000đ; không có ý kiến tranh luận gì với lời luận tội của Kiểm sát viên, khi được nói lời sau cùng bị cáo mong được xem xét giảm nhẹ hình phạt, được cải tạo tại địa phương để có cơ hội được lao động sản xuất phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án bị cáo, đại diện người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh của bị cáo gồm có: Lời khai nhận về hành vi phạm tội của bị cáo; Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 113/KLTTCT - TTPY ngày 19/3/2024 xác định tỷ lệ thương tích của bà Lê Thị B tại thời điểm giám định là 73% và xác định mất khả năng lao động; Biên bản khám nghiệm hiện trường lập ngày 27/02/2024; Kết luận định

giá tài sản số 13/KL ngày 02/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thuộc UBND huyện Sông Mã.

Với các căn cứ chứng minh trên, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Đào Trung K có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông không sử dụng rượu, bia và các chất kích thích. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được khi điều khiển phương tiện tham gia giao thông phải chú ý quan sát, chú ý nhường đường, giảm tốc độ khi gặp người đi bộ để có thể dừng lại một cách an toàn nhưng bị cáo không tuân thủ dẫn đến xảy ra va chạm với bà Lê Thị B. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại Điều 12, Điều 15 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 và khoản 6 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ Giao thông vận tải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hậu quả, bà Lê Thị B bị thương tích 73% sức khỏe và xe mô tô biển kiểm soát 26C1-090.15 bị thiệt hại có trị giá là 900.000đ.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội: Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b "*gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 01 người với tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên;*" khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt "*phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*". Như vậy, quan điểm truy tố của VKSND huyện Sông Mã đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường và bồi thường xong cho người bị hại, được người đại diện theo uỷ quyền của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội:

Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã rất ăn năn hối cải và nhận thức được hành vi của mình là sai trái, được người bị hại thông cảm và tha thứ, bị cáo có nhiều tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và có nhân thân tốt; Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo biện pháp răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Bị cáo không hành nghề lái xe hoặc đảm nhận các công việc có liên quan đến việc lái xe, cũng không có công việc có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng gì có giá trị do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 260 Bộ luật Hình sự và không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Thị B đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong cho tất cả các khoản phải bồi thường, bao gồm: chi phí điều trị, tiền viện phí, chi phí đi lại cho việc điều trị, tiền mất thu nhập, tiền công chăm sóc, tiền phục hồi sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần với tổng số tiền là 270.000.000đ (Hai trăm bảy mươi triệu đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Duy N không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về sức khỏe, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Thị K1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại về tài sản.

Xét các thỏa thuận trên là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, không vi phạm điều cấm của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về vật chứng vụ án:

Chiếc xe mô tô có biển kiểm soát 26C1- 090.15 là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị K1 cho bị cáo mượn sử dụng. Bị cáo phạm tội hoàn toàn không liên quan đến bà K1, bà K1 đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Sông Mã trả lại xe là có căn cứ chấp nhận.

Ngoài ra, không còn vật chứng nào khác để HĐXX đặt vấn đề xử lý.

[8] Về các vấn đề khác:

Bà Lê Thị B có hành vi qua đường không đảm bảo an toàn nhưng không phải nguyên nhân chính dẫn đến vụ tai nạn nên không đặt vấn đề xem xét xử lý trách nhiệm hình sự, dân sự trong vụ án. Tuy nhiên, hành vi trên của bà Lê Thị B có dấu hiệu vi phạm quy định tại điểm a khoản 1 Điều 9 Nghị định 100/2019/NĐ-CP của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt. Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đề xuất chuyển đến Công an huyện Sông Mã để xử phạt hành vi vi phạm hành chính khác đối với bà Lê Thị B theo quy định của pháp luật là có căn cứ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật áp dụng, tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự tuyên bố bị cáo Đào Trung K phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

Xử phạt bị cáo Đào Trung K 02 năm cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La nhận được bản án và quyết định thi hành án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp

với Uỷ ban nhân dân xã C, huyện M, tỉnh Sơn La trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thi hành án.

Không khấu trừ thu nhập, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 584, 585, 586, 589, 590 của Bộ luật Dân sự

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường và đã bồi thường xong các khoản tiền thiệt hại về sức khỏe giữa bị cáo và người đại diện theo ủy quyền của bị hại Lê Thị B với tổng số tiền là 270.000.000đ (*Hai trăm bảy mươi triệu đồng*).

Chấp nhận người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đào Duy N, Trần Thị K1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

3. Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

Chấp nhận việc CQCSĐT công an huyện Sông Mã đã trả lại xe mô tô có biển kiểm soát 26C1-090.15 cho bà Trần Thị K1.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo ủy quyền của bị hại, bị hại, người có quyền nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (26/9/2024), người có quyền nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Bị hại; Đại diện BH;
- Người có QL, NVLQ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung

Thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

Thào Thị Mỹ Duyên **Lò Văn Chung** **Hoàng Thị Nhung**